

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1590/2018/QĐST - VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2366/2018/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Ngô Công T, sinh năm 1969.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Công T và bà Nguyễn Thị Thúy Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Công H, sinh ngày 18/11/2002. Ly hôn ông T và bà Ph thỏa thuận giao cháu H cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T có

trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 11.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động. Riêng cháu Ngô Công L, sinh ngày 11/9/2000 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Ngô Công T và bà Nguyễn Thị Thúy Ph tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 009634 ngày 16/11/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đường sự (2);
- UBND nơi ĐKKH (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Đức Thị Minh Thu